

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
Môn: NGỮ VĂN - Khối 12
NĂM HỌC 2020 – 2021

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Theo tác giả, để “ <i>thu hẹp khoảng cách giữa những cái biết và những cái làm được</i> ”, các bạn sinh viên “ <i>sẽ đi làm thêm để có được nhiều kinh nghiệm hơn, tự tin hơn, giao tiếp giỏi hơn</i> ”.	0,5
	3	- Các biện pháp nghệ thuật: + Liệt kê: “ <i>Ta sẽ biết được cái gì bắt buộc phải học, cái gì cần học, cái gì nên học</i> ”, “ <i>những cái ta học và những cái xã hội cần</i> ”. + So sánh: “ <i>Điều đó cũng giống như đường cung và cầu trong kinh tế học</i> ” + Điệp từ “ <i>khi</i> ” / điệp cấu trúc “ <i>Khi ... ta sẽ</i> ” Tác dụng: Làm tăng tính thuyết phục, tính chặt chẽ cho lập luận, làm cho văn bản thêm sinh động, cụ thể. Nhằm nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng, giá trị của tư duy học để làm và chúng ta cần học tập như thế nào nhằm phục vụ cho nhu cầu của xã hội.	1,0
	4	- Học sinh lựa chọn 01 thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân. - Học sinh có cách lý giải phù hợp, thuyết phục. (Giám khảo linh hoạt chấm điểm dựa trên lựa chọn và cách giải thích của học sinh)	1,0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	NLXH	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn	0,25
		Có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25
		Giá trị của việc học để làm	
		c. Lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần làm rõ nội dung	1,0
	- GD-ĐT chính là chìa khoá, động lực quan trọng để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức của mỗi quốc gia, dân tộc. - Học để làm là ta xác định rõ ràng, nhất quán và thống nhất mục đích, mục tiêu của việc học tập: đó là học để thực hành, để lao động, sản xuất, tạo ra sản phẩm phục vụ cho xã hội và đáp ứng nhu cầu của bản thân. - Khi xác định được mục đích của học tập “ <i>học để làm gì?</i> ”, “ <i>học để phụng sự ai?</i> ” sẽ giúp chúng ta: + Lựa chọn con đường đi đúng đắn cho bản thân, tránh sai lầm, lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức. + Có thái độ nghiêm túc trong học tập và việc làm... + Không ngừng nỗ lực cố gắng vươn lên, sẵn sàng đối mặt với mọi khó khăn, thử thách và có đủ sức mạnh, nghị lực để vượt qua vấp ngã, thất bại... + Luôn kiên trì, nhẫn nại, đồng thời không ngừng tìm tòi, sáng tạo không chỉ trong học tập mà trên hết là trong làm việc, lao động. + Biết trân trọng những thành quả, công sức của bản thân và mọi người xung quanh,...		

	<p>+ Hình thành nhiều kỹ năng cơ bản, cần thiết cho con người, đặc biệt có cách ứng xử đúng đắn với bản thân, gia đình, xã hội, thiên nhiên... Từ đó hình thành lớp người giao tiếp văn hoá, ứng xử tốt.</p> <p>+ Thúc đẩy sự phát triển của bản thân, là chìa khóa mở ra cánh cửa thành công cho mỗi người.</p> <p>+ Học để làm mang tính ứng dụng, gắn lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng, nên nó có đóng góp lớn vào công cuộc xây dựng, phát triển của đất nước...</p> <p>+ Học để làm việc chính là một phương pháp học tập hiệu quả giúp chúng ta từng bước trưởng thành, vững vàng trong hành trình “học để làm người”</p> <p>- Dẫn chứng: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người có quan điểm và hành động chiến lược vượt tầm thời đại. Một trong những quan điểm và hành động của Người có tính xuyên suốt từ buổi thiếu thời cho đến lúc đi xa là xác định rõ ràng, nhất quán mục đích của việc học tập, đó là: Học để giúp dân cứu nước, học để làm việc. Chính nhờ xác định rõ ràng mục đích của học tập, đã giúp Người thực hiện được ước mơ, lý tưởng, khát vọng giải phóng dân tộc, đạt được thành công,...</p> <p>- Phê phán</p> <p>- Bài học nhận thức</p>	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	e. Sáng tạo	0,25
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
2	NLVH	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,5
	Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,5
	<i>“Tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người”</i> của Xuân Quỳnh được thể hiện qua đoạn thơ.	
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp theo trình tự, sử dụng tốt các thao tác lập luận, biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng, có cảm nhận sâu sắc.	3,0
	<p>- Giới thiệu khái quát về tác giả Xuân Quỳnh, bài thơ <i>“Sóng”</i> và đoạn trích.</p> <p>- <i>Tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người</i> thể hiện trong đoạn trích:</p> <p>+ <i>Tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy</i> của người phụ nữ được cụ thể hóa bằng nỗi nhớ. Nỗi nhớ mãnh liệt trong tình yêu vượt mọi khoảng cách thời gian, xâm nhập vào tiềm thức, vô hồi vô hạn, thể hiện khao khát hạnh phúc chân thành, tình yêu giản dị, trong sáng, thủy chung (khổ 5)</p> <p>+ <i>Tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy</i> của người phụ nữ thể hiện trong nỗi nhớ da diết, cháy bỏng vượt khoảng cách không gian. Nỗi nhớ tăng cấp thành <i>“nghĩ”</i>, khẳng định sự gắn bó thủy chung với tình yêu (Khổ 6)</p>	0,5

	<p>+ Sức mạnh của tình yêu giúp người phụ nữ dám đối mặt và đủ dũng khí để vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người (khổ 7)</p> <p>- Tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người được thể hiện bằng giọng điệu trữ tình, thiết tha sâu lắng; thể thơ ngũ ngôn; phép ẩn dụ, nhân hóa, điệp, đối; hình ảnh giản dị, vận dụng sáng tạo các ngôn từ, hình ảnh.</p> <p>- Đánh giá:</p> <p>+ Tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người được Xuân Quỳnh thể hiện chân thực, sinh động, gợi cảm, ... trong đoạn thơ</p> <p>+ Tình yêu thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người thể hiện quan niệm về tình yêu mang tính nhân văn của nhân loại.</p> <p>+ Quan niệm về tình yêu của Xuân Quỳnh có ý nghĩa giáo dục thế hệ trẻ hôm nay và mai sau về một tình yêu chân chính, nhân văn.</p>	0,5
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,5
	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	e. Sáng tạo	0,5
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II = 10,00 điểm	